

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ
Năm học 2025-2026

PHẦN I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT, ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026, ngày 30/7/2025 của Phòng Giáo dục trung học - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGDĐT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

II. Thực trạng của nhà trường

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng chính quyền, các tổ chức đoàn thể mà đặc biệt là Đảng ủy- Hội đồng nhân dân- UBND phường Mường Thanh; sự chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố; Sự ủng hộ nhiệt tình và sự phối kết hợp chặt chẽ có hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ dân phố đóng trên địa bàn Phường Mường Thanh, các bậc cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đồng đều, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, hết lòng vì học sinh.

Các em học sinh ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện, ngày càng được bổ sung về nhân tố mũi nhọn nâng cao chất lượng.

CSVC nhà trường khang trang, có đầy đủ các phòng bộ môn; trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Khó khăn

Nhà trường vẫn còn có nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Một bộ phận học sinh nhận thức yếu khả năng tiếp thu kiến thức rất hạn chế. Một số

gia đình chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong công tác giáo dục, chưa quan tâm đến việc học tập của con em, phó mặc hoàn toàn cho nhà trường.

Nhà trường chưa được có đủ diện tích để xây dựng khu giáo dục thể chất nên việc thực hiện công tác giáo dục thể chất còn khó khăn.

Nằm trên địa bàn tiềm ẩn các tệ nạn xã hội, các dịch vụ kinh doanh điện tử phát triển tác động ảnh hưởng bởi mặt trái của nó.

2. Qui mô trường lớp, học sinh, cơ sở vật chất

2.1. Qui mô trường lớp

Số lớp, số học sinh: Năm học 2025 - 2026: Trường biên chế 13 lớp với tổng số: 443 học sinh cụ thể:

Lớp	Tổng số học sinh					
	Số lớp	TS HS	Nữ	DT	Nữ DT	KTHN
6	3	109	51	36	17	1
7	4	100	47	37	16	3
8	3	138	57	46	21	0
9	3	96	47	40	22	0
Cộng	13	443	202	159	76	4

Huy động trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6: 113/115 đạt 98,3% (2 trẻ khuyết tật đang học Tiểu học).

Đối tượng trẻ từ 11-14 tuổi đang học THCS: 525/527 đạt 99,6% (2 trẻ khuyết tật đang học Tiểu học).

Tỷ lệ 15-18 tuổi có bằng TN THCS: 475/476 đạt 99,8%.

2.2. Đội Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số: 36 CBGV. Biên chế tổ: 3 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng

Tổ Khoa học tự nhiên gồm có: 9 người. Tổ trưởng đồng chí Vi Hà Thanh

Tổ Khoa học xã hội: 12 người. Tổ trưởng đồng chí Phạm Thị Quỳnh Ngọc

Tổ Toán - Tin: 11 người, tổ trưởng đồng chí Phạm Thị Bầy

Tổ văn phòng: 4 người. Tổ trưởng đồng chí Nguyễn Thị An

Ban giám hiệu: 3 đồng chí; Giáo viên 29 biên chế đủ trong đó (GV Kiêm nhiệm: TV- 01, Thiết bị bán chuyên trách: 01 đồng chí, Tổng phụ trách đội 01); Nhân viên 04.

Trình độ đào tạo của đội ngũ CB,GV : Trên chuẩn – 01 người ; Chuẩn trình độ đào tạo đạt chuẩn - 31 người . Trình độ tin học A trở lên đạt 100%. Chứng chỉ ngoại ngữ 100%.

2.3. Các tổ chức đoàn thể

Chi bộ Đảng: 28 đảng viên (trong đó đảng viên nữ 22, Dân tộc 03; nữ dân tộc 03); bí thư chi bộ đồng chí: Trần Thị Thanh Tịnh.

Liên đội: 443 đội viên, Đội viên nữ 184, tổng phụ trách đội: Lò Thị Thúy Nga.

Chi đoàn: 04 đoàn viên trong đó đoàn viên nữ 02 đoàn viên. Bí thư đoàn trường đồng chí Bùi Đức Chung.

Hội đồng trường: 11 người, Chủ tịch đồng chí Trần Thị Thanh Tịnh.

Ban Thi đua khen thưởng: 21 đồng chí. Trưởng ban đồng chí Trần Thị Thanh Tịnh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh: 5 người. Trưởng ban đồng chí Vũ Xuân Sinh – Hội trưởng.

2.4. Cơ sở vật chất

Diện tích đất của trường: 4002 mét vuông. Bình quân 9,03 m²/1 học sinh. Diện tích sân chơi bãi tập: 1.500 m². Có đủ bóng cây xanh thoáng mát, bồn hoa, đảm bảo.

Khối phòng học kiên cố: 13 phòng học. Diện tích mỗi phòng 36 mét vuông.

Phòng học bộ môn: 05 phòng kiên cố; Thư viện: 01 phòng diện tích 20 m².

Kho đựng thiết bị: 02 phòng kiên cố .

Sách giáo khoa và thiết bị dạy học năm 2025-2026 đảm bảo nhu cầu sử dụng. Số đầu mạng: 02.

Các thiết bị hỗ trợ: Máy chiếu đa năng: 17; Máy chiếu vật thể: 20; Máy phô tô: 01; Máy tính xách tay: 2; Máy in: 10; Máy Scan: 02; Tivi: 2; phòng học thông minh: 7. Máy Projector: 07 chiếc; Các thiết bị khác: 01 ti vi, đài cát xet: 10; Đầu đĩa: 01 chiếc; Đàn Ooc gan: 01 chiếc.

Khối phòng hành chính quản trị: 11 phòng trong đó (01 phòng HT; 02 phòng phó HT; 01 phòng đội; 01 phòng Văn thư - kế toán, 01 phòng hội đồng và phòng truyền thông; 01 phòng y tế, 03 phòng tổ bộ môn; 01 Phòng Bảo vệ).

Khối công trình công cộng: có 2 gara để xe cho học sinh và giáo viên riêng biệt.

Hệ thống nhà công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh: tổng số 08 phòng.

Nhà trường có cổng biển trường, hàng rào và công trình nước sạch .

Sách giáo khoa thiết bị dạy học :

Nội dung	Tổng số	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9
SGK (Bộ)	54	17	13	13	11
Bộ thiết bị	4	1	1	1	1

Thiết bị: Số máy tính: Tổng số: 43 máy (Phục vụ học tập: 26 máy bồi trí 01 phòng tin, phòng thư viện 04 máy và quản lý 03 và 10 máy các tổ chuyên môn, văn phòng, thiết bị đội, kế toán, y tế). Số máy nối mạng $43 / 43 = 100\%$.

III. Những thành tích đạt được năm học 2024-2025

Kết quả duy trì số lượng học sinh cuối năm 414/414 đạt 100%

1. Chất lượng về hai mặt giáo dục:

- Học tập: Tốt: 148/414 chiếm 35.75%; Khá: 142/414 chiếm 34.03%; Đạt: 124/414 chiếm 29.95%.

- Kết quả rèn luyện: Tốt: 309/414 chiếm tỉ lệ 74.64%; Khá 100/414 chiếm tỉ lệ 24.15%; Đạt: 5/414 chiếm tỉ lệ 1,21%.

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 414/414 em = 100 %

- Tốt nghiệp THCS lớp 9: 88/88 đạt 100%

* Đối với lớp 9:

Nhà trường chủ động ôn tập, phụ đạo kiến thức trọng tâm lớp 9 ngay từ đầu năm học để học sinh nắm chắc kiến thức, đảm bảo tỉ lệ tốt nghiệp 100%.

Chủ động phân luồng học sinh, khuyến khích học sinh khá giỏi thi vào các trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, PTDTNT Tỉnh, Lương Thế Vinh các em học sinh yếu thi vào các trường dạy nghề...; nhà trường chủ động đưa môn GD Hướng nghiệp vào giảng dạy để định hướng cho học sinh.

Có 21 học sinh trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn chiếm gần 24%. Đứng vị trí thứ 3 toàn tỉnh về tỉ lệ học sinh đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn.

* Chất lượng các cuộc thi:

Thi HSG các môn văn hóa:

+) Khối 9 đạt 27 giải cấp thành phố; đạt 11 giải cấp tỉnh

+) Giao lưu Toán Lê Quý Đôn đạt 13 giải

+) Thi Toán trên mạng: Cấp thành phố 55 giải; cấp tỉnh 31 giải; cấp Quốc gia 08 giải.

+) Thi Tiếng anh trên mạng: cấp thành phố 40 giải; cấp tỉnh 11 giải.

+) Thi KHTN trên mạng: Cấp thành phố 19 giải; cấp tỉnh 9 giải.

+) Cuộc thi KHKT cấp TP đạt 3/3 giải; Thi Sáng tạo TTNNĐ cấp thành phố: 3 giải C.

- Các hoạt động phong trào: Tham gia và hoàn thành xuất sắc các hoạt động phong trào do ngành tổ chức.

2. Công tác xây dựng và duy trì trường chuẩn quốc gia:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, tu sửa cơ sở vật chất duy trì các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng cấp độ III quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

3. Thi đua khen thưởng:

- Tập thể trường đạt TTLĐTT, được tặng Giấy khen của UBND thành phố Điện Biên Phủ năm học 2024-2025.

- 10 CSTĐ cơ sở; 26 LĐTT

- 03 cá nhân được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên

- 7 cá nhân được nhận Giấy khen của UBND thành phố Điện Biên Phủ

IV. Những nguy cơ và thách thức đối với nhà trường

Trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, đòi hỏi nhà trường cần có giải pháp phù hợp, thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục.

Tham mưu cấp ủy địa phương các giải pháp thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể về lĩnh vực giáo dục phù hợp với điều kiện của phường.

Trong thời kỳ hội nhập, phát triển cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai thực hiện khung năng lực số, học bạ số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Về học sinh: số học sinh mới tuyển lớp 6 chất lượng thấp nhiều học sinh là có lực học trung bình, đòi hỏi nhà trường cần có các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với bối cảnh mới. Vì vậy nhà trường phải nỗ lực phấn đấu để đáp ứng yêu cầu chất lượng giáo dục.

Về cơ sở vật chất: Hiện tại các phòng bộ môn còn chưa đảm diện tích so với qui định phòng học bộ môn chuẩn hiện nay, còn thiếu một số phòng bộ môn (Phòng Nghệ thuật; phòng đa chức năng; nhà đa năng).

PHẦN II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025-2026

A. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP

I. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm

Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn của phường, của tỉnh và chỉ tiêu Nghị quyết đại hội các cấp, trường THCS Nam Thanh phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Năm học 2025-2026, trường THCS Nam Thanh triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ chung như sau:

1. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo tính kế thừa, linh hoạt, khả thi phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện theo Chỉ thị 17/CT-TTG và hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phân hóa đối tượng học sinh, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 9 và ôn thi tuyển sinh vào 10.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá

Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. tăng cường giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp.

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học (trải nghiệm, dự án, nhóm, câu lạc bộ...), chú trọng hướng dẫn tự học.

Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ, bảo đảm đánh giá sự tiến bộ của học sinh và phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi.

Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh năm học 2025-2026.

3. Phát triển đội ngũ và sinh hoạt chuyên môn

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong đơn vị bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018. Đảm bảo đủ giáo viên cho tất cả môn học. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ về Chương trình GDPT, SGK, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm chuyên môn, tổ nhóm chuyên môn một cách thiết thực, hiệu quả, chất lượng.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo công bằng trong giáo dục

Xây dựng Kế hoạch Nâng cao chất lượng giáo dục năm học; từng bước nâng cao vững chắc chất lượng thi HSG cấp tỉnh, thi tuyển sinh 10.

Thực hiện tốt phổ cập giáo dục THCS và nâng cao tỷ lệ học sinh tiếp tục học THPT, giáo dục thường xuyên; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, bảo đảm cơ hội học tập bình đẳng.

Tổ chức hiệu quả giáo dục hòa nhập, hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT

Thực hiện học bạ số, hồ sơ điện tử; triển khai hiệu quả khung năng lực số cho học sinh, giáo viên.

Sử dụng AI trong quản lý, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập; đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.

Phát triển học liệu số, kho học liệu mở; triển khai dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp khi cần thiết.

II. Nhiệm vụ đặc thù của cấp học

1. Tích hợp môn học và hoạt động giáo dục

Tiếp tục triển khai dạy học tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp.

Chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phát triển kỹ năng sống, năng lực giải quyết vấn đề.

2. Chuẩn bị và hỗ trợ phân luồng sau THCS

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp gắn với nhu cầu địa phương, tổ chức tham quan, trải nghiệm nghề, kết nối cơ sở GDNN và doanh nghiệp.

Tư vấn phân luồng hợp lý, khuyến khích học sinh học nghề, GDTX hoặc tiếp tục học THPT tùy năng lực, nguyện vọng.

3. Tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10

Xây dựng kế hoạch ôn tập khoa học, chú trọng cả kiến thức và kỹ năng làm bài. Tăng cường phụ đạo miễn phí cho học sinh khó khăn.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT¹ đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở

¹ Công văn: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

GDĐT; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 9, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương, nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Đối với môn tiếng Anh: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9.

1.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục²; các nội dung dạy học tích hợp³ phải được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên; linh hoạt lựa chọn hình thức dạy học nội dung tích hợp phù hợp với điều kiện thực hiện của môn học/nhà trường.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học

Có giải pháp quyết liệt, tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT 2018 theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Trường học được xây dựng mới phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

² Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường

³ Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyên đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp⁴.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định Chương trình GDPT, bố trí, sử dụng giáo viên phù hợp với chuyên ngành đào tạo, để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

3.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm. Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn (cụm trường) thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức theo hướng dẫn của Sở GDĐT⁵. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn theo Kế hoạch của Sở GDĐT⁶. Thành lập tổ cốt cán chuyên môn cấp trường, phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp trong SHCM, trong tập huấn, bồi dưỡng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, tổ/nhóm chuyên môn theo đúng quy định, thiết thực, hiệu quả

⁴ Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

⁵ Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026

⁶ Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học

4.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định⁷, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

4.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp

⁷ Bộ GDĐT: Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT. Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024

trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS.

4.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”⁸ theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và triển khai của Sở GDĐT⁹; bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực ứng dụng công nghệ, bảo mật thông tin thiết yếu.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành

⁸ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁹ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 1924/SGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2025.

¹⁰ Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thi điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày

chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

4.5. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh TN THCS, tuyển sinh vào lớp 10

Căn cứ Thông tư của Bộ GDĐT (số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về quy chế xét công nhận TN THCS, số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về quy chế tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT) và các văn bản liên quan về tuyển sinh cấp trung học, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh ngay từ đầu năm học. Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian, nâng cao chất lượng tiết học chính khóa; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

5.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a) Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC¹¹.

- Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

- Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Thường xuyên phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC, hoàn thiện hồ sơ, phối hợp các trường trên địa bàn phường hoàn thành công tác điều tra, cập nhật, thống kê các biểu mẫu theo quy

10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

¹¹ Kế hoạch UBND tỉnh: số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của BCT về công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh.

định; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS; tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT; duy trì sĩ số học sinh.

5.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng học sinh.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

6. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp.

6.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo quy định.

6.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

7. Công tác khác

7.1. Giáo dục Thể chất và phong trào TDTT trong trường học

Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong nhà trường. Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Tham gia các đợt tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ giáo viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Tiếp tục triển khai các hoạt động giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao trường học theo Kế hoạch và Thông tư của Bộ GDĐT¹².

Duy trì việc tổ chức các hoạt động phong trào trong nhà trường; thành lập các đoàn tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu thể thao do tỉnh, ngành, phường tổ chức.

7.2. Công tác Y tế trường học

Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế¹³.

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Tổ chức giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, hỗ trợ cải thiện môi trường học tập cho học sinh tại các nhà trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Báo cáo số liệu về công tác y tế trường trên Cơ sở dữ liệu của ngành đúng thời gian, đầy đủ về số liệu.

7.3. Công tác giáo dục dân tộc

¹² Kế hoạch 398/KH- BGDĐT ngày 09/5/2019 về việc thực hiện Kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị "Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục"; Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định về thể thao trường học

¹³ Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thông tư số 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành GDĐT; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và các quy định về quản lý tài chính hiện hành; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; Công văn số 1218/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT về tăng cường bảo đảm an toàn trường học; giám thiều tình trạng học sinh đuối nước, tai nạn giao thông, ngộ độc liên quan đến cây Lá ngón .

Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh dân tộc; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, tết dân tộc... góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc.

Tăng cường thể chất, giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe học sinh trong trường học. Chủ động các biện pháp phòng chống bệnh, tật học đường; đảm bảo an toàn cho học sinh, đặc biệt là an toàn vệ sinh thực phẩm.

IV. Các chỉ tiêu cơ bản

1. Huy động 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; Huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 99,8%; trẻ 11- 14 tuổi học THCS đạt trên 99,6% trở lên.

2. Duy trì sĩ số học sinh: Duy trì 100% sĩ số học sinh (trừ lý do đặc biệt: chuyển trường, ốm đau dài hạn).

3. Chất lượng giáo dục:

Lớp 6,7,8,9 :

- Đánh giá kết quả rèn luyện: Tốt: $370/443 = 83,5\%$; Khá: $73/443 = 16,5\%$; Đạt: 0, Chưa đạt: 0.

- Đánh giá kết quả học tập: Tốt: $195/443 = 43,95\%$; Khá: $131/443 = 29,6\%$; Đạt: $117/443 = 26,4\%$, Chưa đạt: 0

- Tỷ lệ tốt nghiệp $96/96 = 100\%$.

- Tỷ lệ chuyển lớp sau thi lại: 99,9%;

- Giáo dục thể chất thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu.

- Các nội dung khác:

+ Lớp đạt TTXS: 7/13 lớp chiếm tỷ lệ 53 %

+ Lớp đạt Tiên tiến: 6/13 lớp chiếm tỷ lệ 47 %

+ Phong trào VSCĐ: 100% các lớp tham gia.

+ Duy trì số lượng: 100 %

+ Châu ngoan Bác Hồ: 443/443 học sinh chiếm 100 %

*** Học sinh giỏi các cấp:**

Cấp trường: HSG các môn văn hóa lớp 9: 30/96 chiếm 31,25%; Olympic 6,7,8: 85/347 giải chiếm 24,5%.

Cấp tỉnh: HSG các môn văn hóa: 20/96 chiếm 20,8%.

Các cuộc thi Toán, Tiếng Anh trên Internet: khuyến khích học sinh tham

gia.

Số HS được vào trường chuyên Lê Quý Đôn + PTĐTNT tỉnh: 18/96 HS trở lên chiếm 18,75%.

*** Các cuộc thi:**

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh lớp 9 có 03 dự án tham gia các cấp.

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng có 03 dự án tham gia dự thi.

4. Chất lượng đội ngũ:

- Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ: Tốt 15/29 chiếm 51,7%; Khá 14/29 chiếm 48,3%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 4/29 đồng chí 13,7 % bảo lưu năm học trước (Nành; Bầy; Thanh; Chung).

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 14/29 đồng chí 48,2 %(Bảo lưu)

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 11/29 đồng chí 37,3%

- Xếp loại Chuẩn NN giáo viên (*theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018*) 100% giáo viên xếp loại khá trở lên trong đó:

+ Tốt: 15/29 = 51,7%;

+ Khá: 14/29 = 48,3%

5. Thi đua khen thưởng

- Trường phấn đấu đạt; TTLĐTT; đề nghị UBND phường tặng giấy khen.

- Đoàn thanh niên Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 - 2026

- Liên đội được Hội đồng đội tặng giấy khen.

- Cá nhân CSTĐ: 10/36 đạt tỉ lệ 27,7%, 7/36=19,4% cá nhân đề nghị UBND phường tặng giấy khen; 02 cá nhân đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen; Cá nhân LĐTT: 36/36 đạt tỉ lệ 100%

IV . Giải pháp chung

1. Tiếp tục quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm của năm học đến cán bộ GV, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

2. Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi về mọi mặt phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Phối hợp với các lực lượng tạo ra các nguồn lực phát triển nhà trường.

3. Xây dựng khối đoàn kết, phát huy dân chủ. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức viên chức phát huy khả năng năng lực. Làm tốt công tác công khai theo quy định.

4. Xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan đảm bảo kỷ cương nề nếp. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường hơn nữa kỷ cương, kỷ luật đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 02/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

5. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng giảng dạy của GV. Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học, ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo thí, đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác tạo thuận lợi cho người dạy, người học. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải tiến chất lượng giáo dục, tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, công tác duy trì và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

6. Phát huy nội lực, tăng cường khối đoàn kết, tăng cường ý thức tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

7. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý chỉ đạo tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên

8. Tiếp tục duy trì số lớp, số học sinh; xây dựng kế hoạch đề nghị bổ sung cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

9. Tổ chức theo quy định về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày trong nhà trường.

10. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Quản lý tài chính chặt chẽ, chống lạm thu trong trường học.

11. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, từng bước đẩy mạnh phong trào thi đua trong nhà trường đảm bảo chất lượng công bằng thực sự góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

12. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả .

13. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức Hội, các Hội đồng trong và ngoài nhà trường.

14. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng trong nhà trường. Thực hiện triệt để, kịp thời khiếu nại tố cáo.

15. Xây dựng kế hoạch truyền thông năm học 2025-2026. Tập trung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các hoạt động về đổi mới giáo dục và đào tạo,

chương trình giáo dục phổ thông mới, các chỉ đạo của ngành để thống nhất trong nhận thức, tạo dư luận thuận lợi và huy động sự tham gia, đánh giá, phản biện của xã hội. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về nhà trường nhằm thu hút học sinh đến trường. Kịp thời giải quyết, xử lý các vấn đề nổi cộm trong dư luận xã hội và thông tin nhanh, rộng rãi đến công luận về kết quả xử lý. Đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông. Tiếp tục duy trì tốt chuyên mục Gương điển hình tiên tiến trên Trang thông tin điện tử nhà trường.

Thực hiện công tác chuyển đổi số hiệu quả trong thực hiện đề án 06.

VI. Chế độ báo cáo

- Báo cáo, thống kê đầu năm học (trực tuyến): Trước ngày 15/9/2025
- Báo cáo, thống kê học kì 1: Trước ngày 16/01/2026
- Báo cáo, thống kê cuối năm học: Trước ngày 04/6/2026

C. Triển khai kế hoạch

I. Kế hoạch tác nghiệp tổng quát

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Tháng)											Người chịu trách nhiệm	
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6		7
Thi đua													
Phát động thi đua		x		x		x		x					HT, Ban Thi đua
Thực hiện thi đua		x	x	x	x	x	x	x	x	x			CB,GV,HS
Sơ kết thi đua				x		x		x					Ban Thi Đua
Tổng kết thi đua										x			Ban Thi Đua
Tổ chức dạy học													
Xây dựng KHGD	x	x											Các nhóm CM, TT
Xây dựng KHDH 2 buổi/ ngày	x	x											BGH
Phân công NV	x	x				x							BGH
Xếp thời khoá biểu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH
TH chương trình, quy chế chuyên môn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			GV,BGH
SH CM	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			Tổ trưởng, BGH

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Tháng)											Người chịu trách nhiệm	
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6		7
Chuyên đề cụm			x					x					Tổ CM, BGH, GV
Thi đua dạy học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			Tổ CM, BGH
BD,PD học sinh													
Dạy học 2 buổi/ngày		x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH, TT CM, GV
Bồi dưỡng HSG, Olympic, thi vào 10, Bồi dưỡng HS năng khiếu		x	x	x	x	x	x	x	x				BGH, TT CM, GV
CT Khảo thí													
<i>Thi HSG, Vyolympic cấp trường</i>													TT, BGH, GV
+Văn Hóa lớp 9		x											PHT , GV Lớp 9
+ IOE; Violympic Toán, Vật lý ,Tiếng anh trên mạng		x	x	x	x	x	x	x	x	x			PHT, GV
Giao lưu Olympic 6,7,8 cấp trường									x				PHT, GV lớp 6,7,8
<i>Thi HSG cấp trường</i>													
+ Văn Hóa lớp 9			x										BGH, GV ôn
<i>Thi HSG cấp Tỉnh</i>													
+ Văn Hóa lớp 9					x								HS
<i>Thi Khoa học KT</i>													
Cấp trường		x											HS, GVCN, TTCM
Cấp Tỉnh						x							HS

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Tháng)												Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	
<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>			x	x				x	x				BGH, TTCM, GV
<i>KT Cuối kỳ</i>					x					x			BGH, HĐCT, CT
Kiểm tra nội bộ													Tổ Nghiệp vụ
Xây dựng KH		x											Hiệu trưởng
Kiểm tra Chuyên đề			x	x	x	x	x	x	x				Tổ nghiệp vụ
Kiểm tra nhiệm vụ năm học của các cấp		x	x	x	x	x	x	x	X				BGH, các đoàn thể
CT Kiểm định, cải tiến chất lượng													
TL HĐTĐG		x											Hiệu trưởng
Xây dựng KH TĐG, KH cải tiến chất lượng		x											HĐ Tự đánh giá
triển khai KH TĐG ; KHCT		x	x	x	x	x	x	x	x				HĐ Tự đánh giá
Hoàn thành BC										x			HĐ Tự đánh giá
Trường chuẩn QG													
Xây dựng tiêu chí	x	x	x	x	x	x	x	x	x				GV, CB, NV, HS
Công khai	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		BGH, GV, NV
Chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường- Phối hợp hoạt động đoàn thể:													
- Hội nghị phụ huynh lớp, trường; hội nghị		x	x			x				x			BGH, GVCN, GV

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Tháng)												Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	
toán lương													
Thực hiện thu			x	x		x							Kế toán, Thủ Quỹ
Thực hiện chi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	HT, KT
Y tế học đường													
Triển khai BHYT		x	x	x	x								HT, GVCN, Y tế
Chăm sóc sức khỏe	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Y tế
Kiểm tra vệ sinh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Y tế, Đoàn đội
Các cuộc thi TT các cấp													
Thi GV làm TPTĐG													
Cấp Tỉnh								x					TPTĐ(nếu có)
Thi các môn năng khiếu cấp trường(Hát, múa, vẽ, các môn thể thao)								x					BGH,HS, Liên đội, GV huấn luyện, HS trong đội tuyển
Thi STTTNND													
Cấp tỉnh												x	PHT,GV,HS

II. Kế hoạch hoạt động từng tháng

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
8	Tuyển sinh năm học 2025-2026	6,7,8/2025	
	Tham gia bồi dưỡng hè 2025	8/2025	
	Tham gia góp ý các dự thảo hướng dẫn nhiệm vụ năm học năm học 2025-2026	Trong tháng 8/2025	
	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025; Cụm trường, tổ các môn chuyên thống nhất kế hoạch SHCM cụm.	Trong tháng 8/2024	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	Tham gia góp ý dự thảo hướng dẫn thực hiện khảo thí - kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025	Trong tháng 8/2025	
	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức	Trong tháng 8/2025	
	Chuẩn bị CSVC trường lớp học; các điều kiện chuẩn bị cho Khai giảng năm học 2025-2026.	Từ ngày 20/8 đến 28/8/2025	
	Tự trường	29/08/2025	
	Rà soát sắp xếp ổn định đội ngũ GV, NV; phân công nhiệm vụ cho CBGVNV, biên chế lớp chủ nhiệm	Trong tháng 8/2025	
	Kiện toàn Ban Chỉ đạo Xây dựng kế hoạch và thực hiện Quy chế dân chủ	Trong tháng 8/2025	
	Tiếp nhận và triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026	Trong tháng 8/2025	
	Triển khai công tác Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2025	Trong tháng 8/2025	
9	Hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường	Trước 5/9/2025	
	Hoàn thành kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, giáo viên; kế hoạch giáo dục môn học, thời khoá biểu	Trước 5/9/2025	
	Tổ chức khai giảng năm học mới	5/9/2025	
	Thành lập đội tuyển HSG các môn VH lớp 9	Trước 5/9/2025	
	Ổn định nền nếp kỷ cương trường lớp học	Tháng 9/2025	
	Báo cáo thống kê đầu năm học	Trước 12/9/2025	
	Tổ chức hoạt động tuyên truyền "Tháng an toàn giao thông"	Từ 6/9 - 21/9/2025	
	Triển khai hoạt động sáng kiến năm học 2025-2026	6/9 - 10/9/2025	
	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm học 2025-2026	6/9 - 15/9/2025	
	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, đăng ký thi đua đầu năm năm học 2025-2026	Trong tháng	
	Hoàn thiện hồ sơ, sổ sách năm học 2025-2026	Trong tháng	
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm, nhóm các môn chuyên đầu năm	Trong tháng	
	Xây dựng KH cải tiến chất lượng GD, trường chuẩn QG	Trong tháng	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	Khảo sát đầu năm phân loại học sinh	Tuần 2/ tháng 9	
	Triển khai các văn bản liên quan đến chế độ chính sách của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh	Trong tháng 9	
	Hoàn thành công tác tự kiểm tra PCGD cấp xã/phường	Trước 30/9/2025	
	Hội nghị viên chức, người lao động, đại hội Liên đội	Trong tháng 9	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Trong tháng	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Theo kế hoạch	
10	Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt, Bồi dưỡng HS năng khiếu	Trong tháng	
	Thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường	Tuần 1/10	
	Tham gia Sinh hoạt chuyên đề cụm trường	Trong tháng	
	Đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đầu năm học	Trong tháng	
	Tham gia Đại hội TDTT ngành lần thứ VIII	Trong tháng	
	Hoàn thành hồ sơ đăng kí thi đua năm học	Trong tháng	
	UDCNTT, học bạ số	Trong tháng	
	Đón đoàn kiểm tra công tác duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục	tháng 10	
	Tham gia thảo luận ngân sách với Sở Tài chính	Trong tháng	
	Thực hiện nâng lương, thâm niên năm 2025	Trong tháng	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Trong tháng	
Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Trong tháng		
11	Tham gia Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời	Đầu tháng 11	
	Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt, HS năng khiếu	Trong tháng	
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Trong tháng	
	Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam	20/11/2025	
	Tổng hợp lên dự toán ngân sách 2026	Trong tháng	
	Tham gia Đại hội TDTT ngành lần thứ VIII	Trong tháng	
	Báo cáo thống kê đội ngũ	Trong tháng	
	Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9	Trong tháng	
	Thực hiện các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch	Theo Kế hoạch của CM	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Trong tháng	
Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên	Trong tháng		

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
12	Kiểm tra học kì I	Tuần 1+ Tuần 2	
	Tham gia thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh	Tháng 12/2025	
	Đăng kí Thi KHKT cấp tỉnh (nếu có)	Tháng 12/2025	
	Sinh hoạt chuyên môn trường, nhóm các môn chuyên	Tháng 12/2025	
	Đón đoàn kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục của tỉnh	Tháng 12/2025	
	Tổ chức Giải Bóng đá dành cho học sinh	Tháng 12/2025	
	Đón đoàn kiểm tra hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng các phường, xã	Trong tháng 12/2025	
	Đón đoàn kiểm tra Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	Trong tháng 12/2025	
	Thực hiện các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch	Theo Kế hoạch của CM	
	Tham gia Bồi dưỡng, tập huấn giáo viên	Trong tháng	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên	Trong tháng	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Trong tháng	
	Tiếp nhận phân bổ ngân sách 2026	Tuần 4 tháng 12/2025	
1	Tổ chức sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3	Tuần 1 tháng 1	
	Kết thúc học kỳ I	16/01/2026	
	Tái giảng học kỳ II	19/01/2026	
	Tham gia thi KHKT cấp tỉnh (nếu có)	Theo KH của Sở GD&ĐT	
	Tham gia thi Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi cấp thành phố	Trong tháng	
	Đón đoàn kiểm tra PCGD-XMC của tỉnh	Trong tháng 01/2026	
	Tăng cường phụ đạo học sinh cuối cấp	Trong tháng	
	Cập nhật hồ sơ cán bộ, viên chức; tham mưu với PGD xây dựng kế hoạch và xét duyệt biên chế năm học 2025-2026	Trong tháng	
	Sinh hoạt chuyên môn trường, nhóm các môn chuyên	Trong tháng	
	Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch	Trong tháng	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Trong tháng	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên	Trong tháng	
2	Nghỉ tết Nguyên Đán	Theo KH	
	Ổn định nề nếp sau tết Nguyên Đán	Tuần 4/Tháng 2	
	Tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm do phòng tổ chức	Trong tháng	
	Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch	Theo KH	
	Triển khai thực hiện tinh giản biên chế đợt 2/2025	Trong tháng	
	Tổ chức cuộc thi “Tiếng hát tuổi Hồng”. cấp trường Chủ đề “Ca ngợi Đảng, Bác và quê hương, đất nước”	Trong tháng	
	Tiếp nhận và triển khai Kế hoạch công tác Thi đua, Khen thưởng năm 2026.	Trong tháng 02/2026	
	Hưởng ứng phong trào thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ năm 2025.	Trong tháng 02/2025	
	Thực hiện khóa sổ ngân sách 2024	Trong tháng	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Trong tháng	
	Sinh hoạt chuyên môn trường, nhóm các môn chuyên	theo kế hoạch	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Trong tháng	
3	Kiểm tra giữa kỳ (theo kế hoạch nhà trường)	Trong tháng	
	Sinh hoạt chuyên môn các môn học theo kế hoạch	Trong tháng	
	Đón đoàn kiểm tra chuyên đề (nếu có)	Trong tháng	
	Tiếp nhận, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”	Trong tháng	
	Đẩy mạnh công tác ôn thi tuyển sinh vào 10	Trong tháng	
	Sinh hoạt chuyên môn trường, nhóm các môn chuyên	Trong tháng	
4	Triển khai hướng dẫn đánh giá xếp loại viên chức năm học 2025-2026 và công tác nâng lương đợt 2	Trong tháng	
	Rà soát, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” năm 2026 (nếu có)	Trong tháng	
	Tham gia các hoạt động môn theo kế hoạch	Theo kế hoạch cụm chuyên môn	
	Tổ chức Olympic 6,7,8 cấp trường	Tuần 2 tháng 4	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	Tăng cường công tác ôn thi tuyển sinh vào 10		
	Kiểm tra nội bộ theo KH	Trong tháng	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Trong tháng	
5	Hoàn thành việc thẩm định, nghiệm thu sáng kiến cấp trường, tổng hợp trình UBND phường thẩm định phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến năm học 2025-2026.	Tuần 1 tháng 5/2026	
	Đón đoàn kiểm tra trường học an toàn, phòng chống TNTT	Tháng 5/2026	
	Kiểm tra chất lượng học kì II	Tuần 1+ Tuần 2	
	Báo cáo kết quả BDTX năm học 2025-2026	Tuần 3 tháng 5/2026	
	Tham gia Đại hội TĐTT tỉnh	Trong tháng	
	Tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm học 2025-2026; báo cáo công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026 phương hướng nhiệm vụ 2026-2027.	Tuần 3 tháng 5/2026	
	Xét tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026	Theo KH	
	Báo cáo tổng kết và các biểu mẫu thống kê	Trước 25/5/2026	
	Hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II	Trước 25/5/2026	
	Kết thúc năm học	31/5/2026	
	Hoàn thành các loại hồ sơ	31/5/2026	
6+7+8	Tiếp nhận và xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2026-2027	Trong tháng 6/2026	
	Triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh, duyệt tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027	Tuần 1, tuần 2 tháng 6/2026	
	Chuẩn bị các điều kiện bồi dưỡng hè 2026	Tuần 3 tháng 7/2026	
	Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ hè 2026	Theo KH	
	Xây dựng kế hoạch công tác bảo quản cơ sở vật chất và các công trình xây dựng hè 2026	Tuần 2 tháng 7/2026	
	Tham gia góp ý dự thảo kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn năm học 2026-2027	Tháng 8/2026	
	Tham gia góp ý dự thảo các văn bản, kế hoạch nhiệm vụ năm học 2026-2027	Tháng 8/2026	

Lưu ý: Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tiễn và các

văn bản chỉ đạo của các cấp, Trường THCS Nam Thanh sẽ điều chỉnh nội dung kế hoạch cho phù hợp./.

Phần IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu

Tham mưu cho Hiệu trưởng kế hoạch nhiệm vụ năm học.

Hướng dẫn và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường để cùng tổ chức thực hiện trong năm học.

Tổ chức chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo thiết thực hiệu quả, đúng tiến độ.

Kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch khi có sự thay đổi chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế khi triển khai thực hiện.

2. Các tổ khối chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể mang tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế chuyên môn mình phụ trách và triển khai đến toàn thể tổ viên thực hiện.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn đảm bảo tốt chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh về Ban Giám hiệu để cùng tháo gỡ, thực hiện.

3. Giáo viên

Nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, nội dung kế hoạch.

Tổ chức thực hiện giảng dạy đúng chương trình, phân phối thời gian hợp lí. Đảm bảo chất lượng các giờ học chính khóa; lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, KNS, bảo vệ môi trường, GDQPAN, ... vào nội dung bài dạy theo quy định.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng AL vào dạy học một cách hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường THCS Nam Thanh./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa- xã hội (B/c);
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Tịnh